SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG
Số: 79 /TTr-TTYTTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Triệu Phong, ngày 19 tháng 7 năm 2024

TỜ TRÌNH
V/v Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe

Thực hiện Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/08/2015 về việc Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;.

Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong đã thực hiện Công bố Khám sức khỏe trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức khám sức khỏe cho người có nhu cầu. Tuy nhiên đến nay có một số thay đổi về mặt nhân sự và cơ sở vật chất nên đơn vị thực hiện Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe (công bố lại).

Vì vậy, Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong gửi hồ sơ và kính đề nghị Sở Y tế phê duyệt đồng thời cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế để đơn vị có cơ sở thực hiện Khám sức khỏe theo quy định.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Võ Thanh Tâm

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG** Số: 295/VBCB-TTYTTP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Triệu Phong, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe (công bố lại)

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

Tên cơ sở công bố: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG**

Số giấy phép hoạt động đã được cấp: 399/QT-GPHĐ

Địa chỉ: 07 Đặng Thí, tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị

Điện thoại: 02333.828.561 Email: bvdktrieuphong@gmail.com

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

1. Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh kèm theo danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☑

2. Danh sách nhân sự và thiết bị y tế bảo đảm thực hiện khám sức khỏe ☑

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Võ Thanh Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Triệu Phong

2. Địa chỉ: 07 Đặng Thí, tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị

3. Thời gian làm việc hằng ngày: Sáng 7h00-11h00, Chiều 13h30-17h00, Từ thứ 2 đến Chủ nhật

4. Danh sách người thực hiện:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn[2]
1.	Võ Thanh Tâm	000251/QT-CCHN; 22/QĐ-SYT; 463/QĐ-TTYTTP	Đa khoa, chuyên khoa Ngoại - Sản, Kỹ thuật Siêu âm	Giám đốc, BSCKII, Khám lâm sàng, Kết luận
2.	Hoàng Trọng	0002651/QT-CCHN; 726/QĐ-SYT; 464/QĐ-TTYTTP	CK RHM, KCB Đa khoa, Kỹ thuật điện tim	Phó giám đốc, BSCKI, Khám lâm sàng, Kết luận
3.	Hoàng Thanh Hải	000796/QT-CCHN; 890/QĐ-SYT; 2588/QĐ-SYT; 437/QĐ-TTYTTP	Chuyên khoa Ngoại; Khám chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;Thực hiện Kỹ thuật Siêu âm, Kỹ thuật Sản khoa và Phẫu thuật Nội soi	Phó giám đốc, BSCKII, Khám lâm sàng, Kết luận
4.	Nguyễn Thị Thùy Trinh	001548/QT-CCHN 978/QĐ-SYT; 469/QĐ-TTYTTP 202/QĐ-TTYTTP	KCB Đa khoa, CK Mắt; Kỹ thuật Nội soi TMH và điện tim; Thực hiện 127 kỹ thuật Phục hồi chức năng	BSCKI, Khám lâm sàng, Kết luận
5.	Võ Tuấn Anh	0002541/QT-CCHN; 466/QĐ-TTYTTP; 34/QĐ-TTYTTP; 438/QĐ-TTYTTP	Khám chữa bệnh đa khoa, Kỹ thuật Siêu âm và kỹ thuật điện tim, Kỹ thuật nội soi tiêu hóa; Thực hiện Chụp và đọc Xquang	BSĐK, Khám lâm sàng
6.	Nguyễn Thị Bắc	000266/QT-CCHN; 1249/QĐ-SYT; 465/ QĐ-TTYTTP	Đa khoa, CK RHM; Kỹ thuật chụp và đọc X Quang, 71 kỹ thuật chuyên khoa ngoại chấn thương chỉnh hình	BSCKI, Khám lâm sàng
7.	Phan Tuấn	000265/QT-CCHN; 1248/QĐ-SYT; 289/QĐ-SYT; 467/QĐ-TTYTTP	Đa khoa; Phục hồi chức năng; Chuyên khoa Nội; Kỹ thuật điện tim, Siêu âm bụng và Nội soi tiêu hoá	BSCKI, Khám lâm sàng
8.	Phan Đức Huy	004094/QT-CCHN; 273/QĐ-TTYTTP; 284/QĐ-TTYTTP; 442/QĐ-TTYTTP; 1311/QĐ-SYT; 77/QĐ-TTYTTP;	Khám chữa bệnh đa khoa; Thực hiện 29 kỹ thuật siêu âm; Thực hiện 08 kỹ thuật siêu âm tim; Thực hiện đo và đọc chức năng hô hấp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức; Thực hiện đo và đọc kết quả điện tâm đồ	BSCKI, Khám lâm sàng

9.	Lê Văn Kha	000269/QT-CCHN; 1250/QĐ-SYT; 468/QĐ-TTYTTP	Đa khoa; CK RHM; Kỹ thuật Nội soi tai, mũi, họng	BSCKI, Khám lâm sàng
10.	Trần Tôn Nữ Kiều Anh	0002593/QT-CCHN; 479/QĐ-TTYTTP, 34/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh đa khoa, Kỹ thuật Nội soi TMH, Chuyên khoa Tai mũi họng	BSCKI, Khám lâm sàng
11.	Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc	003545/QT-CCHN	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	BSĐK, Khám lâm sàng
12.	Hồ Thị Lệ Hằng	004217/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	BSĐK, Khám lâm sàng
13.	Vi Văn Từ	004204/QT-CCHN; 187/QĐ-TTYTTP	Khám, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện 29 kỹ thuật Tai Mũi Họng	BSĐK, Khám lâm sàng
14.	Hoàng Thị Hiếu	004206/QT-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	BSĐK, Khám lâm sàng
15.	Nguyễn Trọng Hiệp	004196/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	BSĐK, Khám lâm sàng
16.	Trần Kim	000272/QT-CCHN; 470/QĐ-TTYTTP, 13/QĐ-TTYTTP	Đa khoa, Kỹ thuật Siêu âm, Đo mật độ loãng xương bằng kỹ thuật DEXA	BSĐK, Khám lâm sàng
17.	Hồ Việt Anh	000267/QT-CCHN; 471/QĐ-TTYTTP	Đa khoa, Kỹ thuật chụp và đọc X Quang, Kỹ thuật nội soi tiêu hoá	BSĐK, Khám lâm sàng
18.	Nguyễn Thị Hà Lan	003546/QT-CCHN, 472/QĐ-TTYTTP	Khám chữa bệnh đa khoa, kỹ thuật điện tim	BSĐK, Khám lâm sàng
19.	Lê Minh Nhật	0002380/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	BSĐK, Khám lâm sàng
20.	Nguyễn Nhật Linh	000092/QT-CCHN; 727/QĐ-SYT 473/QĐ-TTYTTP	Chuyên khoa RHM, KCB đa khoa, Kỹ thuật Nội soi TMH, 71 kỹ thuật chuyên khoa ngoại chấn thương chỉnh hình	BSĐK, Khám lâm sàng
21.	Nguyễn Minh Sang	004205/QT-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	BSĐK, Khám lâm sàng
22.	Nguyễn Hồng Dương	001089/QT-CCHN 220/QĐ-TTYTTP 221/QĐ-TTYTTP	Chuyên khoa Ngoại; Thực hiện 17 kỹ thuật Phẫu thuật nội soi; Thực hiện 39 kỹ thuật Chấn thương chỉnh hình	ThS BS, Khám lâm sàng
23.	Nguyễn Văn Tưởng	000270/QT-CCHN; 261/QĐ-SYT; 477/QĐ-TTYTTP,	Đa khoa, CK ngoại, Kỹ thuật Siêu Âm	BSCKI, Khám lâm sàng
24.	Hoàng Quốc Việt	0002367/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BSĐK, Khám lâm sàng
25.	Lê Thị Cảnh Hoa	0002492/QT-CCHN	KCB đa khoa	BSCKI, Khám lâm sàng
26.	Lê Hoàng Việt	0002590/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	BSCKI, Khám lâm sàng
27.	Nguyễn Chiến Thắng	0002524/QT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	BSCKI, Khám lâm sàng
28.	Nguyễn Nhật Trường	001285/QT-CCHN; 475/QĐ-TTYTTP; 441/QĐ-SYT	Đa khoa, Kỹ thuật Siêu âm tim và điện tim; Chuyên khoa Nhi	BSCKI, Khám lâm sàng
29.	Dương Văn Thịnh	004220/QT-CCHN; 188/QĐ-TTYTTP; 332/QĐ-TTYTTP	Khám, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện 06 kỹ thuật Nội soi Tiêu hóa; Thực hiện 23 kỹ	BSĐK, Khám lâm sàng

			thuật Siêu âm	
30.	Nguyễn Đương	000042/QT-CCHN	Xét nghiệm Y khoa	CN Xét nghiệm, Xác nhận kết quả Xét nghiệm
31.	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	000346/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	CN Xét nghiệm, Xác nhận kết quả Xét nghiệm
32.	Nguyễn Thị Bích Loan	000348/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	CN Xét nghiệm, Xác nhận kết quả Xét nghiệm
33.	Hoàng Thị Diệu Hương	000349/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	CN Xét nghiệm, Xác nhận kết quả Xét nghiệm
34.	Nguyễn Thị Ái Như	001239/QT-CCHN	Xét nghiệm đa khoa	CN Xét nghiệm, Xác nhận kết quả Xét nghiệm
35.	Lê Kim Trung	000043/QT-CCHN	Chụp X Quang	CN Kỹ thuật hình ảnh, Xác nhận kết quả Xquang
36.	Nguyễn Hữu Nhất Thất	001213/QT-CCHN	Chụp X Quang	CN Kỹ thuật hình ảnh, Xác nhận kết quả Xquang

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1.	X-quang số hoá CR	Regius Sigma2	Konica Minolta	Nhật
2.	Máy PT huyết học 18 TS	ABX Micros ES60	Horiba Medical	Pháp
3.	Máy điện tim 1 kênh	C110	Cadisuni	Nhật
4.	Bộ nội soi TMH	CCU900	Provid	HQuốc
5.	Máy điện tim 6 cần	ECG 1250K	Nihon Kohden	Nhật
6.	Máy siêu âm 4D	Sonoace R7	SamsungMedison	HQuốc
7.	Máy sinh hoá tự động	Global 240	BPC Biosed	Ý
8.	TB chuẩn đoán tiểu đường A1c	Pocketchem A1c	EKF Diagnostic	Đức
9.	Máy đo tốc độ máu lắng	Linear	Therma	TBNha
10.	Bộ nội soi TMH	CT300	Provid	HQuốc
11.	Máy đo đường huyết	IGM-0016B	Easygluco	HQuốc
12.	Máy PT nước tiểu	U120	Acon Biotech	TQ
13.	Máy XN miễn dịch tự động	AIA-360	Tosoh	Nhật

14.	Hệ thống X-Quang KTS DR	EVS 4343	Drtech	H.Quốc
15.	Máy PT điện giải tự động	CBS-300	B&E	T.Quốc
16.	Máy PT huyết học 20 TS	Hemax 330	B&E	T.Quốc
17.	Máy PT huyết học 3 thành phần	Mispa count	Agappe diagnostics	Ấn Độ
18.	Máy Dopller tim thai	Baby Care	Bionet	HQuốc
19.	Máy Monitor theo dõi b/n	BM-5	Bionet	HQuốc
20.	Máy nội soi cổ tử cung	Lutech	Lutech	Áo
21.	Máy PT sinh hoá BTĐ	AE-600F	Erma	Nhật
22.	Máy XN nước tiểu	Clinitek Status	Siemens	Anh
23.	Máy XN nước tiểu	U 120	Mission	Mỹ
24.	Máy X-Quang Shimadzu	UP150L	Shimadzu	Nhật
25.	Máy phân tích HbA1C tự động	ADAMS A1c Lite HA-8380V	ARKRAY	Nhật Bản
26.	Máy đo chức năng hô hấp	Chestgraph HI-301	Chest M.I., INC	Nhật Bản
27.	Máy siêu âm 4D 3 đầu dò	HS40	Samsung	Hàn Quốc

Triệu Phong, ngày 19 tháng 7 năm 2024

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH[4]

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG

Võ Thanh Tâm